

BÁO CÁO THẨM TRA

**Về các dự thảo Nghị quyết cá biệt thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách
trình kỳ họp thứ 15 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX**

Thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách đã họp thẩm tra các dự thảo Nghị quyết cá biệt thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách trình tại kỳ họp thứ 15 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

**I. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH
NGHỊ QUYẾT SỐ 50/NQ-HĐND NGÀY 12/12/2019 CỦA HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN TỈNH VỀ DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC DIỆN
THU HỒI ĐẤT VÀ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA
TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

1. Sự cần thiết và thẩm quyền

Ngày 12/12/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 50/NQ-HĐND về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Trong quá trình triển khai Nghị quyết cho đến nay, có một số công trình khi triển khai đo đạc thực tế có sự chênh lệch về diện tích, vị trí so với Nghị quyết số 50/NQ-HĐND; một số địa phương đã rà soát lại nhu cầu sử dụng đất đối với các công trình đầu tư sử dụng vốn đầu tư công, nay đã cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý, chứng minh được nguồn vốn đầu tư và tính cấp bách cần thực hiện thu hồi đất, thực hiện trong năm 2020; một số công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư của Doanh nghiệp, nay chủ đầu tư đã cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý và đăng ký bổ sung vào danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện trong năm 2020.

Do vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua các nội dung điều chỉnh, bổ sung trên là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung của Dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với 03 nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình, cụ thể như sau:

a) Về công trình, dự án điều chỉnh tên gọi, diện tích

Có 05 công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất có trong Nghị quyết số 50/NQ-HĐND được điều chỉnh về tên gọi, diện tích do sai sót trong quá trình đo

đặc, thống kê, lập hồ sơ. Các dự án, công trình này thuộc thành phố Thủ Dầu Một, thị xã Tân Uyên, thị xã Bến Cát, huyện Bắc Tân Uyên với tổng diện tích đề nghị điều chỉnh tăng 12,88ha. Các điều chỉnh này là cần thiết để các công trình, dự án được triển khai thực hiện.

b) Về công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất bổ sung mới

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy 64 công trình, dự án được bổ sung mới với tổng diện tích là 88,44 ha đáp ứng các điều kiện thu hồi đất theo quy định tại Điểm b Khoản 6 Điều 56 Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất¹. Tổng số công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất trong đợt bổ sung lần này có 64 công trình, dự án, cụ thể như sau: Giao thông: 24; Giáo dục: 07; Y tế: 01; Thủy lợi: 07; Công trình chợ: 02; Năng lượng: 19; Công trình nghĩa trang: 01; Trụ sở cơ quan: 01; Khu dân cư: 01 (thực hiện theo phương thức thu hồi đất); Khu khai thác đất, khoáng sản làm vật liệu xây dựng: 01 (thu hồi đất công ích).

c) Về công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa

Bổ sung 09 công trình, dự án chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa với tổng diện tích là 14,29 ha ở thị xã Tân Uyên, huyện Bắc Tân Uyên và huyện Dầu Tiếng để thực hiện dự án xây dựng khu nhà ở, khai thác vật liệu xây dựng, sản xuất kinh doanh và bến thủy nội địa. Ba địa phương này đều còn diện tích đất trồng lúa được phép chuyển mục đích theo theo Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Bình Dương. Bên cạnh đó, các dự án đều được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án và đều có diện tích dưới 10 ha, thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND cấp tỉnh theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 58 của Luật Đất đai năm 2013.

Như vậy, sau khi điều chỉnh bổ sung lần này, tổng số công trình thuộc diện thu hồi đất thực hiện năm 2020 là 388 công trình với tổng diện tích 1.687,16 ha (tăng 101,32 ha so với Nghị quyết số 50/NQ-HĐND) và 12 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với tổng diện tích là 17,72 ha (tăng 14,29 ha so với Nghị quyết số 50/NQ-HĐND).

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với nội dung của dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

¹ Điểm b Khoản 6 Điều 56 Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định: “Để thực hiện thu hồi đất trong năm kế hoạch, bao gồm các dự án quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai và đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch đối với các dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn lại”.

II. VỀ ĐIỀU CHỈNH MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 23/NQ-HĐND NGÀY 31/7/2019 CỦA HĐND TỈNH VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Sự cần thiết và thẩm quyền :

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 và đã được điều chỉnh ba lần tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 (lần 2); Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 về điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 (lần 2). Trong quá trình thực hiện, có nhu cầu điều chỉnh để tăng vốn, giảm vốn và ngưng bố trí vốn so với kế hoạch đề ra cho phù hợp với thực tế của tình hình triển khai thực hiện cụ thể, đồng thời, bổ sung mới các dự án vào kế hoạch để bố trí vốn đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Mặt khác, sau khi cập nhật Kế hoạch vốn hàng năm do Trung ương giao và khả năng cân đối ngân sách của địa phương thì tổng mức vốn tăng so với tổng mức vốn đã được xác định trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 của tỉnh.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều 44 của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

2. Về nội dung

Qua xem xét Tờ trình số 2954/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2020 về Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn 2016-2020 và dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

a) Về nguồn vốn điều chỉnh

Tổng nguồn vốn kế hoạch điều chỉnh lần này là 46.169 tỷ 854 triệu đồng, tăng 734 tỷ 589 triệu đồng. Nguồn vốn tăng thêm gồm vốn bội chi ngân sách địa phương là 616 tỷ đồng và vốn ngân sách trung ương bố trí tăng thêm 118 tỷ 589 triệu đồng.

b) Về phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020

- Bố trí tăng vốn cho 80 dự án với tổng vốn tăng 1.913 tỷ 651 triệu đồng, do các dự án có đủ điều kiện khởi công mới trong 06 tháng cuối năm 2020 và các dự án hoàn tất được thủ tục giải phóng mặt bằng.

- Bổ sung 107 dự án với tổng vốn 1.579 tỷ 480 triệu đồng. (Trong đó có 67 dự án bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện từ nguồn ngân sách tỉnh với tổng vốn 1.240 tỷ 841 triệu đồng).

- Giảm vốn 291 dự án với tổng vốn giảm 4.585 tỷ 842 triệu đồng. (do các dự án vướng công tác giải phóng mặt bằng, điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư, giảm vốn các dự án theo giá trị quyết toán được phê duyệt).

- Ngưng bố trí vốn đối với 32 dự án với tổng vốn là 810 tỷ 732 triệu đồng (do các dự án thay đổi nguồn vốn, thay đổi vị trí đầu tư, xem xét lại sự cần thiết đầu tư...)

- Dự phòng chung kế hoạch đầu tư công là 2.519 tỷ 443 triệu đồng².

Việc giảm vốn, ngưng vốn và tăng vốn cho các dự án theo phương án nêu trên là phù hợp với tiến độ triển khai thực hiện dự án và nhu cầu sử dụng vốn. Bổ sung mới 107 dự án vào Kế hoạch điều chỉnh để bố trí vốn triển khai thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Số ngân sách bố trí tăng vốn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công theo phương án trên là phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 51 Luật Đầu tư công 2019.

3. Về Dự thảo Nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị:

- Đề nghị điều chỉnh Điều 1 của dự thảo Nghị quyết thành:

“Điều 1. Phê chuẩn điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Bình Dương gồm các nội dung sau:

1. Bố trí tăng vốn cho 80 dự án với tổng vốn tăng 1.913 tỷ 651 triệu đồng (*một ngàn chín trăm mười ba tỷ, sáu trăm năm mươi một triệu đồng*).

2. Bổ sung 107 dự án với tổng vốn 1.579 tỷ 480 triệu đồng (*một ngàn năm trăm bảy mươi chín tỷ, bốn trăm tám mươi triệu đồng*).

3. Bố trí giảm vốn 291 dự án với tổng vốn giảm 4.585 tỷ 842 triệu đồng (*bốn ngàn năm trăm tám mươi lăm tỷ, tám trăm bốn mươi hai triệu đồng*).

4. Ngưng bố trí 32 dự án với tổng vốn ngưng bố trí 810 tỷ 732 triệu đồng (*tám trăm mười tỷ, bảy trăm ba mươi hai triệu đồng*).

² Đây là phần vốn còn lại sau khi bố trí kế hoạch điều chỉnh 2016-2020. Các chủ đầu tư đề nghị giảm do một số dự án chuyển nguồn đầu tư, ngưng đầu tư và dự án kéo dài tiến độ sang giai đoạn 2021-2025.

5. Dự phòng chung kế hoạch đầu tư công 2.519 tỷ 443 triệu đồng (*hai ngàn năm trăm mười chín tỷ, bốn trăm bốn mươi ba triệu đồng*).

Phân bổ vốn đầu tư theo các dự án, công trình và các huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư (*Phụ lục I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI kèm theo*).

- Về hiệu lực của dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh thành: Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá IX, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ ĐIỀU CHỈNH MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 44/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2019 CỦA HĐND TỈNH VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

1. Sự cần thiết và thẩm quyền

Kế hoạch đầu tư công năm 2020 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 và được điều chỉnh tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 10/3/2020. Trong quá trình thực hiện, đến nay một số công trình, dự án có nhu cầu tăng vốn, giảm vốn và ngưng bố trí vốn so với kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, bổ sung mới các công trình, dự án vào kế hoạch nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế phát sinh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Mặt khác, tính đến nay, vốn kết dư Kế hoạch đầu tư công năm 2019 còn 3.961 tỷ 400 triệu đồng cần được xem xét, bố trí bổ sung cho các dự án trong Kế hoạch đầu tư công năm 2020 để thực hiện.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2020 là cần thiết và đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 44 của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

2. Về nội dung

Qua xem xét Tờ trình số 2953/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc phê chuẩn điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2020 và dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

a) Về nguồn vốn điều chỉnh

Tổng nguồn vốn kế hoạch điều chỉnh lần này là 14.909 tỷ 287 triệu đồng, tăng 1.441 tỷ 924 triệu đồng. Nguồn tăng thêm được lấy từ nguồn kết dư của Kế hoạch đầu tư công năm 2019 là phù hợp.

b) Về phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020

- Giảm vốn cho 106 dự án với số vốn là 1.911 tỷ 296 triệu đồng do dự án vướng công tác giải phóng mặt bằng, điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư, giảm vốn các dự án theo giá trị quyết toán được phê duyệt.

- Ngưng bố trí vốn cho 19 dự án với số vốn là: 71 tỷ 373 triệu đồng do dự án thay đổi nguồn vốn, thay đổi vị trí đầu tư, xem xét lại sự cần thiết đầu tư...

- Tăng vốn cho 102 dự án với số vốn là 2.117 tỷ 502 triệu đồng đối với các dự án có nhu bổ sung vốn do đủ điều kiện khởi công mới trong 06 tháng cuối năm 2020, dự án đã thực hiện xong thủ tục giải phóng mặt bằng.

- Bổ sung mới 118 dự án với tổng số vốn bố trí là 1.307 tỷ 091 triệu đồng; trong đó vốn tỉnh bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện từ nguồn vốn kết dư năm 2019 là 1.190 tỷ 841 triệu đồng.

Việc giảm vốn, ngưng vốn và tăng vốn cho các dự án theo phương án nêu trên là phù hợp với tiến độ triển khai thực hiện dự án và nhu cầu sử dụng vốn. Bổ sung mới 118 dự án vào Kế hoạch điều chỉnh để bố trí vốn triển khai thực hiện là phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đối với danh mục 102 dự án tăng vốn và 118 dự án bổ sung mới đều có trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và lũy kế số vốn bố trí cho các dự án nằm trong mức vốn được ghi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 của tỉnh.

3. Về Dự thảo Nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị:

- Sửa đổi Điều 2 trong dự thảo Nghị quyết thành: “**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật hiện hành”.

- Về hiệu lực của dự thảo Nghị quyết sửa đổi thành: Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá IX, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

IV. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÀU BÀNG - QUY MÔ 100 GIƯỜNG BỆNH

1. Sự cần thiết và thẩm quyền

Dự án Trung tâm Y tế huyện Bầu Bàng - quy mô 100 giường bệnh đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại văn

bản số 151/HĐND-KTNS ngày 22/6/2016. Do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 03/4/2019 về việc bãi bỏ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND9 ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh về đầu tư công, cho nên theo quy định hiện hành, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án này thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh³.

2. Nội dung đề nghị điều chỉnh

Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 314,2 tỷ đồng (tăng 73,2 tỷ đồng).

Thời gian, tiến độ thực hiện dự án điều chỉnh: năm 2017-2022 (theo chủ trương đã được phê duyệt: Từ năm 2016-2020).

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

- Việc điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án là do thay đổi danh mục và số lượng trang thiết bị y tế cho phù hợp với quy định hiện hành; Tăng chi phí trang thiết bị y tế và thiết bị văn phòng do giá cả thị trường thay đổi. Riêng đối với trang thiết bị y tế, nhiều mẫu trước được phê duyệt nay không còn sản xuất trên thị trường hoặc đã lạc hậu so với thời điểm hiện tại nên thay đổi sang cấu hình mới với tính năng kỹ thuật tốt hơn, hiện đại hơn, giá cả dự kiến cao hơn...

- Về Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án là cần thiết để có đủ thời gian thực hiện dự án; việc điều chỉnh này phù hợp với quy định của luật đầu tư công năm 2019⁴.

- Các nội dung khác không thay đổi so với văn bản số 151/HĐND-KTNS ngày 22/6/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Về Dự thảo Nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị:

- Sửa đổi Điều 2 trong dự thảo Nghị quyết thành: “**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật hiện hành”.

- Sửa đổi Điều 3 trong dự thảo Nghị quyết thành: “**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này”.

³ Theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Đầu tư công năm 2019 quy định cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thì có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đó.

⁴ Khoản 2, điều 52 quy định: Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm. Trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Thủ tướng Chính phủ quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương.

- Đề nghị bổ sung hiệu lực của dự thảo Nghị quyết: “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá IX, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành”.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

V. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC QUYẾT ĐỊNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN TẠO CẢNH QUAN, CHỐNG ÙN TẮC GIAO THÔNG TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG MỸ PHƯỚC - TÂN VẠN, ĐT.746, ĐT.747B, ĐT.743 THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP)

1. Về thẩm quyền và sự cần thiết

Các tuyến đường Mỹ Phước – Tân Vạn, ĐT.746, ĐT.747B, ĐT.743 là các tuyến đường huyết mạch của tỉnh, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân và nhu cầu vận tải hàng hóa tăng cao do sự phát triển công nghiệp của tỉnh. Hiện nay, tại các nút giao thông trên tuyến đường Mỹ Phước - Tân Vạn đã thường xuyên xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông vào giờ cao điểm, dự báo tình trạng ùn tắc giao thông sẽ diễn ra ngày càng nghiêm trọng hơn nếu giữ nguyên hiện trạng hạ tầng như hiện nay. Các tuyến đường này cần được bảo trì, bảo dưỡng và đầu tư các hạng mục chống ùn tắc như cầu vượt, hầm chui, cầu vượt cho người đi bộ, đường gom, tạo cảnh quang đẹp cho toàn tuyến, góp phần giải quyết ùn tắc giao thông, tạo môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong điều kiện ngân sách địa phương có hạn, việc đề xuất đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) đối với Dự án Tạo cảnh quan, chống ùn tắc giao thông trên tuyến đường Mỹ Phước - Tân Vạn, ĐT.746, ĐT.747B, ĐT.743 là phù hợp, vừa tháo gỡ khó khăn về vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng, vừa hạn chế được các khoản vay nước ngoài, bội chi ngân sách.

Dự án thuộc dự án nhóm A. Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 16 Nghị định 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với Dự án này.

2. Về nội dung

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

Dự án Tạo cảnh quan, chống ùn tắc giao thông trên tuyến đường Mỹ Phước - Tân Vạn, ĐT.746, ĐT.747B, ĐT.743 có tổng mức đầu tư dự kiến là 9.623 tỷ đồng (dự án nhóm A) là dự án được khuyến khích đầu tư theo hình thức PPP⁵. Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, phù hợp với Quy hoạch tổng thể giao thông vận tải tỉnh Bình Dương đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

⁵ Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP quy định.

Theo dự thảo Nghị quyết, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), áp dụng loại hợp đồng Kinh Doanh - Quản Lý (O&M) là phù hợp⁶ vì hiện nay chi phí để xây dựng cơ sở hạ tầng bổ sung theo dự án và duy tu bảo dưỡng, chăm sóc cây xanh, chiếu sáng nhằm duy trì khả năng khai thác các tuyến đường này là rất lớn, trong khi nguồn ngân sách tỉnh có hạn, việc xã hội hóa đối với dự án này là phương án phù hợp và hiệu quả.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với quy mô và tổng mức đầu tư của dự án. Trong tổng mức đầu tư dự kiến là 9.623 tỷ đồng, gồm: chi phí xây dựng là 4.824 tỷ đồng⁷; Chi phí duy tu, trung tu, đại tu, bảo dưỡng cây xanh, chiếu sáng, vệ sinh toàn 4 tuyến đường (30 năm) là 2.057 tỷ đồng; Chi phí duy tu bảo dưỡng hạng mục đầu tư mới là 470 tỷ đồng; Chi phí giải phóng mặt bằng là 1.238 tỷ đồng⁸. Với các hạng mục công trình trên, dự án sẽ đáp ứng được nhu cầu vận chuyển, đi lại của người dân và doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển tới của tỉnh. Bên cạnh đó, Ban Kinh tế - Ngân sách lưu ý UBND tỉnh khi chỉ đạo lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án này đảm bảo không có nội dung trùng lặp với các dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 20 Nghị định 63/2018/NĐ-CP.

Dự án có dự kiến thời gian thực hiện giải phóng mặt bằng: 2021 - 2022 và nguồn vốn thực hiện vốn tự có và vốn vay của Nhà đầu tư, các khoản thu từ trạm thu phí.

Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 của Nghị định 63/2018/NĐ-CP, nội dung phê duyệt chủ trương đầu tư dự án không có nội dung về phương án tài chính, đồng thời, theo quy định của Luật Phí và lệ phí năm 2015 thì Phí sử dụng đường bộ đã chuyển thành “giá Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh” và thực hiện theo cơ chế giá theo pháp luật về giá hiện hành (Phụ lục số 2 kèm theo Luật phí và lệ phí năm 2015).

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với chủ trương đầu tư dự án và đề nghị chỉnh sửa lại dự thảo nghị quyết cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

3. Về hồ sơ trình

Hồ sơ Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư phù hợp với Điều 19 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

⁶ Khoản 9 Điều 3 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP quy định: Hợp đồng Kinh doanh - Quản lý (sau đây gọi tắt là hợp đồng O&M) là hợp đồng được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án để kinh doanh một phần hoặc toàn bộ công trình trong một thời hạn nhất định.

⁷ Gồm các hạng mục: cầu vượt (06 cầu), hầm chui (21 hầm chui: 06 hầm chui tuyến chính và 15 cầu hầm chui đường ngang); Sửa chữa lớn mặt đường; Cầu vượt người đi bộ (28 cầu); Đường gom dân sinh (07 đường với chiều dài 10,22 km), xây dựng trạm thu phí)

⁸ Diện tích đền bù giải tỏa của dự án là 78.220 m².

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về các dự thảo Nghị quyết cá biệt thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách trình tại kỳ họp thứ 15 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. HĐND tỉnh;
- Phòng Tổng hợp (4);
- Lưu: VT, Phương.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tầm Dương